

CHÂU BẢN TRIỀU NGUYỄN VỀ MỐI QUAN HỆ BANG GIAO VIỆT NAM - TRUNG QUỐC THẾ KỶ XIX

TS. HOÀNG PHƯƠNG MAI

Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Tóm tắt: Nhà Nguyễn và nhà Thanh đều là các triều đại quân chủ cuối cùng của Việt Nam và Trung Quốc. Hai bên từng thiết lập và duy trì mối quan hệ bang giao chính thức suốt hơn 80 năm. Mối quan hệ đó không chỉ được phản ánh qua kho tàng thư tịch đương thời đồ sộ mà hai nước còn lưu giữ cho đến ngày nay, được khắc họa một cách chân thực và sống động qua nguồn tư liệu Châu bản triều Nguyễn. Qua quá trình khảo cứu, bài viết giới thiệu các giá trị cơ bản của mảng tư liệu Châu bản triều Nguyễn ghi chép về mối quan hệ bang giao giữa hai vương triều Nguyễn – Thanh hồi thế kỷ XIX dưới các góc độ loại hình tư liệu và nội dung tư liệu, nhằm góp phần khẳng định giá trị quý hiếm của nguồn tư liệu Châu bản triều Nguyễn, đồng thời góp phần phản ánh đôi nét về hoạt động ngoại giao của nước ta trong lịch sử.

Từ khóa: Châu bản triều Nguyễn, Di sản tư liệu thế giới, Quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, Thế kỷ XIX, Lịch sử quan hệ ngoại giao.

1. Những loại hình tư liệu của Châu bản triều Nguyễn về mối quan hệ bang giao Việt - Trung

Theo kết quả khảo sát bước đầu của chúng tôi, mảng tư liệu Châu bản ghi chép về mối quan hệ bang giao giữa triều đình nhà Nguyễn và triều đình nhà Thanh rất phong phú và đa dạng cả về nội dung lẫn thể loại, cả về nguồn gốc xuất xứ cho đến đối tượng tiếp nhận. Dưới đây, chúng tôi tạm thời phân loại thành một số loại hình cơ bản sau:

1.1. Phân loại theo dạng thức ghi chép thông tin

Căn cứ vào nội dung Châu bản, chúng ta có thể thấy quan hệ nhà Nguyễn và nhà Thanh được phản ánh dưới các dạng thức cơ bản sau:

- Thứ nhất, là loại Châu bản đề cập

trực tiếp đến việc giao thiệp giữa hai bên triều đình. Chẳng hạn: Ngày 13 tháng 03 năm Gia Long thứ 4, vua Gia Long xuống chiếu: “Chiếu cho Khâm sai Bắc thành Tổng trấn quan: Nay có 1 phong công văn đệ qua nội địa, vậy khanh nên duyệt lại rõ ràng, thỏa đáng rồi sẽ giao lại cho trấn Lạng Sơn chuyển giao qua nội địa Trung Quốc nhận lĩnh”¹. Hay như tờ phiến của Bộ Hộ đề ngày 22 tháng 3 năm Thiệu Trị thứ 5 về việc cử người theo thuyền chở phạm nhân sang Quảng Đông, trong đó liệt kê đầy đủ tên tuổi, quê quán của 15 người. Loại Châu bản này cung cấp cho chúng ta những thông tin liên quan trực tiếp đến tình hình giao thiệp giữa nhà Nguyễn và nhà Thanh.

- Thứ hai, là loại Châu bản cung cấp thông tin có liên quan ở dạng gián tiếp. Nói cách khác, đây là dạng Châu bản cho biết

tình hình cất đặt, xử trí trong nội bộ triều đình nhà Nguyễn đối với những công việc, sự kiện, nhân vật có liên quan đến vấn đề giao thiệp với triều đình nhà Thanh. Ví dụ bản dụ của vua Tự Đức vào ngày 3 tháng 3 năm Thiệu Trị thứ nhất về việc chuẩn bị lễ bang giao². Hay như bản phúc trình của Bộ Lễ ngày 11 tháng 6 năm Tự Đức thứ 8: “Bộ Lễ phúc trình: Đêm qua bộ thần nhận được sắc chỉ do Thái giám Trần Khoa chuyển truyền: Truyền cho Bộ tra cứu rõ ràng phủ Ngô Châu thuộc tỉnh Quảng Đông hay tỉnh Quảng Tây, phúc trình đầy đủ lên. Bộ thần tra kỹ sách Đại Thanh nhất thống chí thì Ngô Châu thuộc Quảng Tây. Châu phê: Truyền tính xem đoàn sứ bộ nước ta từ khi đi ra khỏi cửa quan đến nay đã bao nhiêu năm tháng và năm sau đã tới kỳ cống nạp phải không. Phúc trình đầy đủ lên”³.

Thứ ba, là loại Châu bản tuy đề cập đến những sự kiện trong nước, song ít nhiều có phần liên quan đến mối quan hệ với triều đình nhà Thanh.

1.2. Phân loại theo thể loại và xuất xứ của Châu bản

Quan hệ đối ngoại là một trong những lĩnh vực rất quan trọng đối với các triều đình phong kiến nói chung, với triều đình nhà Nguyễn nói riêng, đặc biệt là mối quan hệ với Trung Quốc. Chính vì thế, Châu bản chứa đựng thông tin về mối quan hệ giữa triều đình nhà Nguyễn với triều đình nhà Thanh chủ yếu có nguồn gốc xuất xứ từ các cơ quan đầu não của triều đình, cho tới các địa phương tiếp giáp với lãnh thổ nhà Thanh, hoặc phát sinh sự kiện liên quan đến triều đình nhà Thanh.

Đứng đầu trong số đó phải kể đến những bản chiếu, dụ, chỉ... do đích thân các vị vua nhà Nguyễn ban ra từ Đại nội.

Tiếp theo là loại Châu bản do các bộ biên soạn, bao gồm các loại: tấu, truyền, phúc,

tư... Đối với mảng tư liệu về bang giao, văn bản do Bộ Lễ biên soạn chiếm số lượng nhiều nhất, bởi một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan này là đảm trách các công việc liên quan đến lễ nghi, giao thiệp. Bộ Lễ thường phải tấu trình các việc, như: biên soạn thư từ, tấu biểu, công văn giao thiệp với triều đình nhà Thanh; chuẩn bị các công việc liên quan đến việc đi sứ và đón tiếp sứ nhà Thanh... Nhiều khi, việc biên soạn và tấu trình bản mẫu thư từ công văn của triều đình nhà Nguyễn gửi triều đình nhà Thanh do Đình thân Ban văn trực tiếp tấu trình. Tiếp sau Bộ Lễ, Bộ Hình thường tấu trình các việc liên quan đến các vụ xét xử người nhà Thanh can án hoặc phạm tội ở nước ta. Bộ Binh thường trình các việc liên quan đến giặc phi nhà Thanh.

Sau loại văn bản của các bộ phải kể đến văn bản do các tỉnh tiếp giáp hoặc khá gần với lãnh thổ nhà Thanh, như: Quảng Yên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc thành, v.v... biên soạn. Đây là những địa bàn phát sinh nhiều vấn đề cần giải quyết có liên quan đến nhà Thanh: vấn đề tội phạm người nhà Thanh bỏ trốn sang nước ta, giặc phi người nhà Thanh thâm nhập vào lãnh thổ nước ta cướp bóc, ngư dân người Thanh gặp nạn trôi giạt vào bờ biển nước ta... Loại văn bản này thường do một số các chức quan đứng đầu tỉnh, trấn chấp bút tấu trình. Riêng Bắc thành không chỉ báo cáo những sự việc liên quan đến việc giao thiệp trực tiếp với nhà Thanh, như: đi sứ, đón sứ, chuyển nhận công văn...; nhiều khi đây còn là đầu mối tiếp nhận thông tin từ các tỉnh, trấn phía Bắc về các vấn đề liên quan đến nhà Thanh sau đó đệ trình lên triều đình, và ngược lại tiếp nhận thông tin từ triều đình để truyền đạt tới các địa phương. Ngoài ra, hầu hết các tỉnh, trấn trên khắp địa bàn cả nước ít nhiều đều đã từng tấu trình lên triều đình về những việc liên quan đến nhà Thanh hoặc người nhà

Thanh. Do vậy, thể loại văn bản do các cơ quan này biên soạn khá phong phú, từ tấu, trình, công văn, cho đến tấu, phiến, v.v...

Trong số các thể loại văn bản Châu bản nêu trên, Tấu là loại được sử dụng nhiều nhất, và chứa đựng nội dung phong phú nhất.

1.3. Phân loại theo niên đại

Qua kết quả khảo sát mảng Châu bản liên quan đến mối quan hệ bang giao giữa nhà Nguyễn và nhà Thanh cho thấy:

Thời Gia Long, số lượng Châu bản liên quan đến lĩnh vực này còn lại khá ít ỏi, chưa đầy 20 đơn vị tư liệu. Nội dung chủ yếu liên quan đến vấn đề giao nhận công văn, việc sai sứ thần đi sứ, cấp phát lương cho người bị nạn về nước và tình hình giặc phi ở biên giới.

Sang thời Minh Mệnh, số lượng tư liệu nhiều hơn và phong phú hơn về nội dung. Ngoài những vấn đề ở thời Gia Long nêu trên, thời Minh Mệnh còn có thêm một số Châu bản phản ánh việc cử hành lễ bang giao, việc nhận lịch thời hiến của nhà Thanh, việc phái người sang nhà Thanh công cán, v.v...

Đến thời Thiệu Trị, số Châu bản liên quan nhiều lên đáng kể, có khá nhiều dụ chỉ của vua ban, đề cập đến các công việc liên quan đến điển lễ bang giao, đến thể lệ biên soạn công văn giao thiệp, về thái độ của sứ thần nhà Thanh, việc cử người sang nhà Thanh công cán và hàng hóa mang theo, v.v...

Thời Tự Đức, số lượng Châu bản liên quan đến mối quan hệ với triều đình nhà Thanh nhiều nhất so với các thời khác. Tuy chưa thể nêu số liệu thống kê một cách đầy đủ và chính xác, song con số ước lượng lên tới vài trăm đơn vị tư liệu, bao gồm cả dạng chứa đựng thông tin trực tiếp lẫn gián tiếp. Nội dung Châu bản thời kỳ này cũng

rất phong phú và đa dạng, phản ánh mối quan hệ giữa hai bên một cách khá chi tiết theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

2. Giá trị nội dung của nguồn tư liệu Châu bản triều Nguyễn về mối quan hệ bang giao Việt - Trung

Qua quá trình khảo sát nguồn tư liệu Châu bản triều Nguyễn cho thấy, mối quan hệ bang giao giữa triều đình nhà Nguyễn và triều đình nhà Thanh được phản ánh trên nhiều phương diện với các góc độ khác nhau. Dưới đây chúng tôi xin được nêu khái quát một số vấn đề chủ yếu:

2.1 Châu bản ghi chép về văn kiện ngoại giao giữa nhà Nguyễn và nhà Thanh

Như chúng ta đã biết, triều đình nhà Nguyễn và triều đình nhà Thanh giao thiệp với nhau qua các phương thức chủ yếu sau: *Thứ nhất*, bên này cử sứ thần hoặc phái viên mang thư từ, công văn sang giao thiệp với bên kia; *thứ hai*, gửi công văn, thư từ theo đường dịch trạm. Ngoài ra, trong một số trường hợp đặc biệt, hai bên không sử dụng công văn, thư từ mà dùng phương thức giao thiệp khác như truyền miệng (những trường hợp như thế là rất hiếm hoi). Do đó, văn kiện ngoại giao là một trong những nhân tố chính yếu góp phần hình thành nên mối quan hệ giao thiệp giữa hai bên.

Trong quá trình tìm hiểu mối quan hệ giữa triều đình nhà Nguyễn và triều đình nhà Thanh qua kho tàng Châu bản triều Nguyễn, chúng tôi may mắn tìm thấy một số lượng đáng kể các văn kiện ngoại giao của hai bên triều đình mà trước đó chưa hề có bất cứ công trình nào đi sâu nghiên cứu mảng tư liệu này.

2.1.1. Về văn kiện ngoại giao của triều đình nhà Nguyễn gửi triều đình nhà Thanh

Các văn kiện ngoại giao chính thức của triều đình nhà Nguyễn gửi triều đình nhà

Thanh dưới thời các vua Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị đến nay hầu như không còn lưu giữ được văn bản nào trong Châu bản triều Nguyễn. Các triều vua giai đoạn sau như triều Dục Đức và Hiệp Hòa không còn tài liệu Châu bản. Các triều vua Phúc Kiến và Hàm Nghi tuy còn lưu giữ được tài liệu Châu bản, nhưng hầu như không có tài liệu liên quan đến vấn đề bang giao. Như vậy, chỉ riêng triều vua Tự Đức là còn lưu giữ được văn kiện ngoại giao gửi triều đình nhà Thanh với số lượng ngót 70 đơn vị văn kiện⁴. Trong đó có một số văn kiện đình lại không gửi đi nữa, hoặc phải sửa chữa, bổ sung thêm các chi tiết cho phù hợp với tình hình giao thiệp lúc bấy giờ. Số còn lại đều là những bản thảo văn kiện với đầy đủ nội dung, được đình thần biên soạn theo ý chỉ, đệ trình đệ vua Tự Đức phê duyệt trước khi gửi sang giao thiệp với triều đình nhà Thanh. Phần lớn các văn bản đều có bút tích ngự phê của vua Tự Đức.

Chủ thể giao thiệp của các loại văn kiện này chủ yếu là vua Tự Đức, Bộ Lễ, các tỉnh Quảng Yên, Lạng Sơn, Bắc thành, v.v... (do Bộ Lễ soạn thay). Đối tượng giao thiệp từ vua nhà Thanh cho đến Bộ Lễ nhà Thanh, Tổng đốc, Bố chánh, Án sát Lưỡng Quảng, tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây... Nội dung của các văn kiện chủ yếu đề cập đến các vấn đề: hộ tống người nhà Thanh bị nạn về nước, giải giao tội phạm cho phía nhà Thanh, phối hợp tiêu trừ giặc phỉ, trao đổi vấn đề liên quan đến người Pháp, sai sứ bộ sang sứ nhà Thanh... Thể loại văn kiện ngoại giao rất đa dạng, có tới hàng chục loại: tấu, biểu, công văn, tư, khải, bâm, v.v...

2.1.2. Về văn kiện ngoại giao của triều đình nhà Thanh gửi triều đình nhà Nguyễn

Tổng số lượng Châu bản báo cáo tình hình tiếp nhận và chuyển đệ văn kiện từ phía nhà Thanh sang phía nhà Nguyễn là

tương đối nhiều, song số lượng văn kiện thực tế ở dạng nguyên bản còn lại không đáng kể. Phần nhiều trong số đó chỉ còn lại ở dạng văn bản được nhắc đến. Chẳng hạn: bản tấu của Bộ Lễ đệ ngày 23 tháng 8 năm Tự Đức thứ 4 báo về việc đã nhận được công văn của Tổng đốc Lưỡng Quảng họ Từ do Tuần phủ Quảng Đông họ Diệp sai Khâm Châu nước Thanh đệ đến⁵. Tuy nhiên, không có đính kèm hoặc bản sao chép nội dung bức công văn đó.

Hoặc có khi công văn nhà Thanh được dẫn dụng trong các văn bản khác có liên quan. Ví dụ: bản phiên lục của Viện cơ mật trình ngày 10 tháng 2 năm Thiệu Trị 2 chép rằng: “Chúng thần Viện cơ mật phụng phiên lục: Lạng Sơn đưa tới công văn do phủ Thái Bình nước Thanh gửi đến, trong đó nói việc đoàn sứ bộ nước ta ngày 29 tháng trước về đến Nam Ninh. Phủ đó định giờ Ngọ ngày 15 tháng này mở cửa ải. Chúng thần vâng xét thấy trong công văn của Tuần phủ Quảng Tây có trình bày rằng đoàn sứ bộ nước ta về đến tỉnh thành Quê Lâm hồi tháng 12 năm ngoái. Kính được phê chuẩn, ngày 14 tháng này đích thân đến thăm viếng nguyên miếu lăng Trường Nguyên. Tuân vâng tính toán lịch trình: Sớm ngày 15 lên đường, ngày 16 vâng nghỉ nửa ngày rồi lại bằng đường thủy, đến trưa ngày 18 thì tới hành cung. Lại vâng nghỉ nửa ngày, sớm 19 lại bằng đường thủy chạy đến hành cung tỉnh Hà Nội. Xin làm tờ phiên lục dâng trình”⁶.

Châu bản triều Nguyễn không chỉ ghi chép nội dung của các văn kiện giao thiệp giữa hai bên, mà còn cho biết một số nét về hình thức của văn kiện.

Tờ tấu của Bộ Lễ ngày 22 tháng 1 năm Tự Đức thứ 8 cho biết: Bộ Lễ tâu: “Nay vâng lệnh đem một đạo công văn gửi cho Tổng đốc Lưỡng Quảng nước Thanh dâng trình lên. Xin ở mặt trước công văn và

phong bì đều dùng ấn triện quốc gia⁷, mỗi nơi ba dấu, xong việc giao về bộ thần, bộ thần niêm phong gửi đi”⁸.

Về công văn của nước Thanh gửi đến, tờ tấu của Bộ Lễ ngày mùng 4 tháng 4 năm Tự Đức thứ 8 chép rằng: “Bộ Lễ tâu: Hôm qua tỉnh thần nhận được tờ sớ của tỉnh thần Quảng Yên Nguyễn Khoa Dục trình bày: tỉnh ấy nhận được một phong công văn của Khâm châu nước Thanh gửi về, do Tri phủ phủ Hải Ninh Phạm Văn Bích sai người đệ trình. Trong công văn trình bày: Châu Khâm ấy gộp đem công văn và một bức ván ghép đựng trong một tráp gỗ, đệ trình tới huyện Hợp Phố, do huyện chuyển giao đệ nộp, do tỉnh thần tỉnh ấy sai thuộc viên sao lưu đối chiếu. Còn nguyên phong công văn chuyển đến thì niêm phong y như kiểu dáng, rồi nộp về bộ. Nay bộ thần kính cần đem một bản công văn gửi đến này dâng trình lên. Xin do Nội các thu nhận cất giữ. Tờ sớ này xin cung nghĩ phụng chỉ: Biết cho. Châu phê: Sức cho sứ bộ nước ta sai hai ba người giỏi cùng thuộc khách đi đường bộ mà về”⁹.

Bên cạnh đó, Châu bản còn cung cấp cho chúng ta khá nhiều thông tin bổ ích về thể lệ chuyển đệ công văn, thư từ giữa hai bên triều đình, thậm chí còn ghi chép cả những việc như thất lạc văn thư: Bản tấu của Bộ Lễ ngày 26 tháng 7 năm Tự Đức thứ 4 tâu trình về vụ việc công văn chuyển đệ sang nước Thanh bị thất lạc: “Bộ Lễ tâu: Hôm qua, nhận được sớ của phủ thần Long Bình Trương Hảo Hợp trình bày: Nhận được một ống công văn của Tri phủ phủ Thái Bình nước Thanh Ngô Đức Trung trát đệ cho Tuần phủ họ Châu trình rằng: Tháng 4 năm nay phủ ấy đệ trình tư báo của bản quốc, nguyên công văn của Thự phủ họ Chu chuyển giao cho huyện Tuyên Hóa nhận đệ trình bắt phu dịch đi bằng bè tre đi qua khe sông Cửu Đường chuyển tới, trên đường đi bỗng gặp mưa

lớn nước dâng phá hỏng bè tre mấy người bị chết đuối, cuối cùng không tới nơi. [...] Nay căn cứ báo lên hai bức công văn kèm theo đệ lên Quảng Tây lần trước, người mang công văn đệ lên của nước ấy đã bị chết đuối mất. Phủ thần Quảng Tây đã xin sửa sang bổ sung, tiếp tục phát đi. Xin do bộ thần sẽ soạn nghĩ tiến trình đợi chỉ đệ lên cho phù hợp với lệ trước đây [...]”¹⁰.

Như vậy, số lượng văn kiện của triều đình nhà Nguyễn gửi triều đình nhà Thanh chiếm đại đa số, trong khi văn kiện của triều đình nhà Thanh gửi nhà Nguyễn còn lại không đáng kể.

Có thể nói, bên cạnh các nguồn sử liệu khác, mảng tư liệu Châu bản ghi chép nội dung văn kiện ngoại giao giữa triều đình nhà Nguyễn và triều đình nhà Thanh, cũng như những vấn đề liên quan đến thể lệ chuyển đệ văn thư, tình hình giao nhận văn thư ngoại giao giữa hai bên là mảng tư liệu vô cùng quan trọng giúp chúng ta tìm hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa hai bên triều đình.

2.2 Châu bản ghi chép về vấn đề nghi thức, điển lễ bang giao

Bên cạnh mảng ghi chép văn kiện ngoại giao trao đổi giữa triều đình nhà Nguyễn và triều đình nhà Thanh, Châu bản triều Nguyễn còn là nguồn tư liệu rất phong phú, phản ánh về các vấn đề có liên quan đến nghi thức, điển lễ bang giao như: việc sai phái sứ thần, chuẩn bị lễ vật và tặng phẩm cho sứ bộ, phân công quan lại đảm trách việc đón tiếp sứ thần nhà Thanh, sửa chữa và xây dựng quán xá để đón tiếp sứ nhà Thanh...

Thứ nhất phải kể đến các công việc liên quan đến việc sai phái sứ bộ nước ta sang sứ nhà Thanh: Mỗi khi đến kỳ cống, hoặc có việc liên quan cần sai phái sứ thần sang sứ, ngoài việc đưa công văn trao đổi với

triều đình nhà Thanh về các vấn đề có liên quan đến chuyến đi như thời điểm sang sứ, thời điểm mở cửa ải; đồng thời, triều đình nhà Nguyễn tiến hành chọn lựa các vị sứ thần trong sứ bộ. Sau khi cùng triều thần cân nhắc và đi đến thống nhất danh sách sứ bộ, vua liền xuống chiếu sai bề tôi đi sứ.

Chẳng hạn vào ngày 20 tháng 2 năm Gia Long thứ 16, vua Gia Long xuống chiếu lần lượt sai Hồ Công Thuận, Nguyễn Huy Trinh, Phan Huy Thực làm Chánh sứ, Giáp phó sứ và Ất phó sứ mang biểu văn và cống phẩm đi sứ Trung Quốc¹¹. Cụ thể hơn, có tư liệu còn ghi chép chi tiết tên tuổi, quê quán, chức hàm của các thành viên trong sứ bộ như trong bản tấu của đình thần ngày 21 tháng 1 năm Thiệu Trị nguyên niên về việc cử sứ bộ Lý Văn Phúc, Nguyễn Đức Hoạt, Bùi Phụ Phong sang sứ cáo tang và xin phong¹².

Tiếp đó là những phần việc liên quan đến việc chuẩn bị vật phẩm cho phái đoàn sứ bộ đi sứ. Một số tờ Châu bản còn kê khai khá chi tiết số lượng hàng hóa, vật phẩm mà sứ bộ mang về nước, chẳng hạn tờ phiên lục của Bộ Hộ ngày 4 tháng 8 năm Thiệu Trị 6 kê khai số hàng hóa của sứ bộ sang Thanh trở về¹³.

Về các công việc liên quan đến việc đón tiếp sứ thần nhà Thanh: Vào thời Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị, việc đón tiếp sứ thần nhà Thanh sang nước ta đều diễn ra tại thành Thăng Long, trong khi triều đình nhà Nguyễn đóng đô tại Huế. Do vậy, mỗi dịp tiếp đón sứ Thanh, triều đình đều sai người sửa sang lại quán xá, hành dinh, v.v... Sang đến thời Tự Đức, để cho đỡ phiền phức, giảm chi phí, triều đình đã chuyển địa điểm tiến hành điển lễ bang giao tại kinh đô Phú Xuân. Mặc dù vậy, vua Tự Đức vẫn dụ cho sửa sang cung điện, đường xá, làm sứ quán, tu sửa thuyền bè¹⁴; phải quan sung vào các chức coi việc trong lễ bang giao¹⁵, giao cho đình thần phúc duyệt

các tập tấu của Bộ Lễ về các khoản nghi thức đón tiếp sứ Thanh¹⁶... Quan lại trong triều chịu trách nhiệm cũng lần lượt báo cáo tình hình chuẩn bị đón tiếp, quan lại địa phương dọc hành trình sứ Thanh đi qua như Cao Bằng, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh..., cũng tâu báo các việc liên quan¹⁷.

Ngoài những vấn đề cơ bản nêu trên, khá nhiều tờ Châu bản khác không phải là văn kiện trao đổi trực tiếp giữa hai bên, cũng không ghi chép các vấn đề về điển lễ bang giao, song cũng phản ánh một số khía cạnh giao thiệp khác trong mối quan hệ giữa hai bên nhằm giải quyết các vấn đề song phương liên quan đến biên giới lãnh thổ, lãnh hải, truy bắt hải phi, hộ tống người bị nạn trên biển...

3. Giá trị sử liệu học của Châu bản triều Nguyễn về mối quan hệ bang giao Việt - Trung đương thời

Trước tiên, phải khẳng định rằng trong lĩnh vực quan hệ bang giao Việt - Trung đương thời, Châu bản là nguồn tư liệu quan trọng góp phần bổ sung cho các nguồn tư liệu chính sử khác của triều Nguyễn như Đại Nam thực lục, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Đại Nam liệt truyện, v.v...

Với lĩnh vực đi sứ, mục *Phàm lệ* sách Đại Nam thực lục, đệ tứ kỷ chép rằng: “Vâng lệnh sai sứ sang nước láng giềng hay các thuộc quốc, thì họ tên sứ thần đều chép đầy đủ, khi về thì tùy việc mà chép”¹⁸. Kết quả khảo cứu của chúng tôi qua Đại Nam thực lục cũng cho thấy, chỉ riêng việc sai sứ sang nhà Thanh, có chuyến được ghi chép đầy đủ họ tên sứ thần, vật phẩm mang theo và nhiệm vụ được giao, song cũng có những chuyến chỉ ghi tên sứ thần, ngoài ra không có thông tin nào khác kèm theo¹⁹. Trong khi đó, có những tư liệu Châu bản cung cấp khá chi tiết thông tin về chuyến đi sứ: kê khai họ tên, tuổi tác, quê quán,

chức tước, phẩm hàm của từng thành viên trong sứ bộ cùng vật phẩm, văn kiện ngoại giao mang theo. Bên cạnh đó, Châu bản còn cung cấp một số bản chiếu vua ban cho từng vị sứ thần²⁰ trong khi sứ tịch không thấy ghi chép cụ thể.

Với mảng tư liệu văn kiện ngoại giao, các bộ sử tịch triều Nguyễn hầu như chỉ nêu văn tắt thông tin, hoặc trong một vài trường hợp có nêu đại ý hoặc trích yếu văn kiện, trong khi đó Châu bản lưu giữ ngót 70 đơn vị văn kiện ngoại giao dạng toàn văn của triều đình nhà Nguyễn gửi triều đình nhà Thanh dưới triều Tự Đức. Đây là nguồn tư liệu vô cùng quan trọng trong việc nghiên cứu mối quan hệ giữa hai bên, bổ sung thêm cho các ghi chép từ sử tịch triều Nguyễn.

Thứ hai, Châu bản triều Nguyễn là nguồn tư liệu phản ánh quan hệ giữa hai triều đình một cách khá phong phú và chân thực. Thông qua nguồn tư liệu này, chúng ta có thể hình dung rõ nét hơn về bối cảnh hiện tại trong mỗi một sự kiện bang giao thời bấy giờ. Đôi khi, Châu bản phản ánh cả những tâm tư, suy nghĩ, lời nói và hành động của những nhân vật liên quan, từ các vị vua nhà Nguyễn cho tới bộ máy quan lại thừa hành. Điều đó mang lại những đóng góp về mặt sử liệu, bởi riêng trong lĩnh vực bang giao, những vấn đề trao đổi với triều đình nước khác đôi khi là đồng nhất, song đôi khi có thể có những khác biệt nhất định so với vấn đề tương tự được tiến hành bàn thảo trong nội bộ triều đình.

Khi trực tiếp khai thác tư liệu Châu bản, mặc dù trên cơ sở hành ảnh scan, người đọc có cảm giác dường như được tiếp xúc gần hơn với bối cảnh lịch sử đương thời bởi hầu như những văn bản quan trọng đều lưu lại dấu bút của các vị vua nhà Nguyễn. Đặc biệt, với những văn kiện ngoại giao dạng toàn văn của nhà Nguyễn gửi nhà Thanh,

mặc dù đã được định thần ban văn gồm những triều thần có tài văn chương biên soạn, song trong khá nhiều văn bản chúng ta vẫn bắt gặp nét bút son của vua Tự Đức chỉnh sửa một số chữ, thêm bớt một đôi câu nhằm làm cho văn bản hay hơn, uyển chuyển hơn. Thông qua đó, chúng ta cũng có thể hình dung phần nào khối lượng công việc mà đích thân vua Tự Đức cần phải phê duyệt, ban ý chỉ giải quyết.

Thứ ba, Châu bản triều Nguyễn là nguồn tư liệu độc bản về triều Nguyễn, không trùng với bất cứ nguồn tư liệu nào khác của nước ta hoặc nước khác vì đây là nguồn tư liệu hình thành trực tiếp từ nguồn văn thư lưu trữ của triều đình nhà Nguyễn còn lưu lại cho đến ngày nay, cho nên không có bản sao chép thành dị bản hoặc lưu trữ ở cơ quan khác. Bằng những cách thức khác nhau, có thể ở một số cơ quan lưu trữ trong và ngoài nước hiện đang lưu giữ một số bản gốc Châu bản triều Nguyễn nhất định, song đó hầu như là những đơn vị tư liệu đơn lẻ với số lượng không nhiều. Hoặc cũng có một số đơn vị lưu giữ một phần Châu bản triều Nguyễn ở dạng scan hoặc microfilm²¹, chứ không phải ở dạng bản gốc như nguồn tư liệu đang lưu giữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.

4. Kết luận

Châu bản triều Nguyễn là một trong những nguồn sử liệu chứa đựng nhiều giá trị, góp phần phản ánh các phương diện của đời sống xã hội đương thời, trong đó có mối quan hệ bang giao giữa triều đình nhà Nguyễn và triều đình nhà Thanh, mối quan hệ luôn thu hút được sự quan tâm của giới học thuật trong và ngoài nước cao hơn bất kỳ mối quan hệ của nước ta với quốc gia nào khác trong lịch sử, một triều đại bản lề dẫn đến thời đại của chúng ta, và cũng là triều đại mà cho đến ngày nay vẫn nhận được sự đánh giá có phần khác nhau, thậm

chỉ có điểm còn trái ngược²². Thiết nghĩ, để đi đến những nhận định đúng đắn về triều đại nhà Nguyễn, mảng tư liệu Châu bản triều Nguyễn cần được nghiên cứu một cách đầy đủ và toàn diện hơn bên cạnh các nguồn tư liệu Hán Nôm quan trọng khác./.

Chú thích

1. Châu bản triều Gia Long, tờ 24, tập 2.
2. Châu bản triều Tự Đức, tờ 8, tập 8.
3. Châu bản triều Tự Đức, tờ 228, tập 53.
4. Xem thêm: Hoàng Phương Mai (2014). Nghiên cứu văn kiện ngoại giao của triều đình nhà Nguyễn (Việt Nam) gửi triều đình nhà Thanh (Trung Quốc) giai đoạn 1802 – 1885. Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, H.
5. Châu bản triều Tự Đức, tờ 27, tập 33.
6. Châu bản triều Thiệu Trị, tờ 99, tập 15.
7. Ở đây chỉ loại ấn triện chỉ dùng trong văn kiện giao thiệp với triều đình nhà Thanh, không dùng cho những văn bản ban hành trong nước.
8. Châu bản triều Tự Đức, tờ 22, tập 53.
9. Châu bản triều Tự Đức, tờ 155, tập 53.
10. Châu bản triều Tự Đức, tờ 257, tập 28.
11. Xem Châu bản triều Gia Long tờ số 83a, 83b, 83c tập 3.
12. Châu bản triều Thiệu Trị, tờ 4 tập 2.
13. Châu bản triều Thiệu Trị, tờ 276, tập 35.
14. Châu bản triều Tự Đức, tờ 78, tập 11.
15. Châu bản triều Tự Đức, tờ 217, tờ 222, tập 11; tờ 155 tập 12.
16. Châu bản triều Tự Đức, tờ 175, tập 11.
17. Châu bản triều Tự Đức tờ 239, tập 10; tờ 30, 43, 64 tập 13.
18. Đại Nam thực lục, Đệ tứ kỷ, ký hiệu A.27/57, quyển thủ, Phần lệ, tờ 4b.
19. Chi tiết xin xem thêm bài viết của Hoàng Phương Mai Về những phái đoàn sứ bộ triều Nguyễn đi sứ triều Thanh (Trung Quốc), Tạp chí Hán Nôm số 6/2012.
20. Chặng hạn Châu bản triều Gia Long, tờ 83a, 83b, 83c.
21. Xem thêm bài viết của Trịnh Khắc Mạnh (2008). Công tác sưu tầm tư liệu Hán Nôm ở nước ngoài của Viện Nghiên cứu Hán Nôm trong thời gian gần đây. Tạp chí Hán Nôm số 3/2008, tr.71 – 78.
22. Xem thêm bài viết của Phan Thuận An Từ sự thành lập vương triều Nguyễn đến sự đảo lộn nhận thức về triều đại này trong giai đoạn vừa qua, Kỷ

yếu Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam, Nxb Thế giới, tr.241 – 250.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Thuận An (2008). Từ sự thành lập vương triều Nguyễn đến sự đảo lộn nhận thức về triều đại này trong giai đoạn vừa qua, Kỷ yếu Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam, Nxb Thế giới, tr.241 – 250.
2. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (2010). Mục lục Châu bản triều Nguyễn, tập 1, Nxb Văn hóa thông tin, H.
3. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I. Mục lục Châu bản triều Nguyễn, bản lưu hành nội bộ, bộ đầy đủ.
4. Kỷ yếu Hội thảo Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, tháng 10/2008, Nxb Thế giới, H. 2008.
5. Phan Huy Lê (2008). Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX. Kỷ yếu Hội thảo Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, tháng 10/2008, Nxb Thế giới, H. 2008, tr.11 – 22.
6. Hoàng Phương Mai (2012, 2013). Nhật ký của sứ thần triều Nguyễn sang Thanh – những tư liệu phong phú về mối quan hệ Việt – Trung hồi thế kỷ XIX, Tham luận trình bày tại Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 4 Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững, tổ chức tháng 11 năm 2012, in trong Kỷ yếu Hội thảo, Tập 7, Nxb KHXH, H., tr.449 – 463.
7. Hoàng Phương Mai (2012). Về những phái đoàn sứ bộ triều Nguyễn đi sứ triều Thanh (Trung Quốc), Tạp chí Hán Nôm số 6/2012.
8. Hoàng Phương Mai (2012). Nghi thức tiếp đón phái đoàn sứ bộ triều Nguyễn tại biên giới Việt Trung, Hội nghị Thông báo Hán Nôm học năm 2012.
9. Hoàng Phương Mai (2013). Bàn về tính nhân đạo của hoạt động hỗ trợ nạn dân gặp nạn trên biển giữa triều đình nhà Nguyễn và triều đình nhà Thanh, Hội thảo quốc tế so sánh nhân văn Đài Việt lần thứ 2, tháng 5 – 2013, Đài Loan.
10. Hoàng Phương Mai (2014). Nghiên cứu văn kiện ngoại giao của triều đình nhà Nguyễn (Việt Nam) gửi triều đình nhà Thanh (Trung Quốc) giai đoạn 1802 – 1885. Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, H.
11. Trịnh Khắc Mạnh (2008). Công tác sưu tầm tư liệu Hán Nôm ở nước ngoài của Viện Nghiên cứu Hán Nôm trong thời gian gần đây. Tạp chí Hán Nôm số 3/2008, tr.71 – 78.